TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG SƠN
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 31-7-2023
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Tố Như
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trịnh Thị Bình
Ông Nguyễn Văn Long

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Phương là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Sơn:*** Bà Lê Thị Nguyệt Quế - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2023, tại Toà án nhân dân huyện Đông Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 44/2023/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2023, về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2023/QĐXX-ST ngày 14 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Lê Hữu Q - Sinh năm: 1990 (có mặt).
Địa chỉ: Thôn TC, xã ĐT, huyện TS, tỉnh Thanh Hóa.
Bị đơn: Chị Lê Thị O - Sinh năm: 1988 (vắng mặt).
Địa chỉ: Thôn SL, xã ĐN, huyện ĐS, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện ngày 10 tháng 6 năm 2023 và trình bày của nguyên đơn anh Lê Hữu Q:

- Về hôn nhân: Anh Q và chị Lê Thị O kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức hôn lễ, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ĐT, huyện TS vào ngày 19/12/2019. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc sau khi chị O sinh con được khoảng 02 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị O ghen tuông vô cớ nên vợ chồng xảy ra to tiếng. Chị O đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ để ở, bỏ lại con mới được 02 tháng tuổi cho anh Q nuôi dưỡng, nhiều lần anh Q khuyên bảo chị O quay về để nuôi con nhưng chị O từ chối, vợ chồng sống ly thân từ đó, không quan tâm đến nhau. Xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh Q đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Lê Thị O.

- Về con: Anh Q và chị O có 01 con chung là cháu Lê Thị Như Q1, sinh ngày 10/01/2020. Vợ chồng ly hôn, anh Q có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Q1, không yêu cầu chị O phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản: Anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ: Anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Đối với bị đơn:

Theo bản tự khai ngày 10/7/2023 quan điểm của chị Lê Thị O:

- Về hôn nhân: Chị O cũng thống nhất với phần trình bày của anh Q về thời gian và điều kiện kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được khoảng thời gian ngắn thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp, vợ chồng không có cùng quan điểm sống nên tình cảm phai nhạt dần. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 3 năm 2020 không quan tâm đến nhau. Nay anh Q xin ly hôn thì chị O cũng đồng ý.

- Về con: Chị O cũng thống nhất như lời trình bày của anh Q: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Lê Thị Như Q1, sinh ngày 10/01/2020. Cháu Q1 ở với anh Q từ khi vợ chồng sống ly thân, lúc đó cháu được 02 tháng tuổi. Vợ chồng ly hôn, anh Q có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Q1, không yêu cầu chị O phải cấp dưỡng nuôi con thì chị O cũng nhất trí.

- Về tài sản: Vợ chồng chưa mua sắm được tài sản gì có giá trị nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ: Vợ chồng không nợ ai và cũng không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Đề nghị Tòa án xử cho ly hôn với bị đơn.

4. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Sơn trình bày ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử chấp hành đúng thủ tục tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành nghiêm quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 144, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, các Điều 271, 273, 278, 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 1 Điều 24 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

- *Về hôn nhân*: Xử cho anh Lê Hữu Q được ly hôn chị Lê Thị O.

- *Về con chung:* Giao cháu Lê Thị Như Q1, sinh ngày 10/01/2020 cho anh Quốc trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Chị O không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Q.

- *Về án phí:* Buộc anh Lê Hữu Q phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Tranh chấp giữa nguyên đơn anh Lê Hữu Q và bị đơn chị Lê Thị O là: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn. Bị đơn có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ: Thôn SL, xã ĐN, huyện ĐS, tỉnh Thanh Hóa nên thuộc thẩm quyền

giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã triệu tập chị O đến làm việc chị O đã làm bản tự khai nhưng vì lý do công việc nên có đơn xin giải quyết vắng mặt trong tất cả các buổi làm việc, phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải và xin vắng mặt trong tất cả các buổi xét xử. Yêu cầu xét xử vắng mặt của chị O là tự nguyện phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2]. Về nội dung:

* Về quan hệ hôn nhân*:* Anh Lê Hữu Q và chị Lê Thị O kết hôn trên cơ sở hai người tự nguyện tìm hiểu, có tổ chức hôn lễ, có đăng ký kết hôn tại UBND xã ĐT, huyện TS, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 19/12/2019. Như vậy là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận một thời gian ngắn thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống và không có lòng tin đối với nhau nên thường xuyên xảy ra va chạm. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 3 năm 2020 đến nay, không có trách nhiệm gì với nhau. Tình cảm vợ chồng giữa anh Q và chị O đã hoàn toàn tan vỡ, mục đích hôn nhân không đạt được. Khi anh Q xin ly hôn thì chị O cũng không thiết tha níu kéo mà có thái độ bỏ mặc. Như vậy chứng tỏ cuộc sống hôn nhân của vợ chồng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Từ những phân tích trên, HĐXX nhận thấy yêu cầu xin ly hôn của anh Lê Hữu Q là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

* Về con: Anh Lê Hữu Q và chị Lê Thị O đều trình bày thống nhất: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Lê Thị Như Q1, sinh ngày 10/01/2020. Vợ chồng ly hôn, anh Quốc có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Q1, không yêu cầu chị Oanh phải cấp dưỡng nuôi con thì chị O cũng nhất trí nên giao cháu Lê Thị Như Q1 cho anh Q trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, chị O không phải cấp dưỡng nuôi con.

* Về tài sản và công nợ: Anh Lê Hữu Q và chị Lê Thị O đều trình bày thống nhất: Vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[3]. Về án phí: Anh Lê Hữu Q là nguyên đơn nên phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo, Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 144, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228,

các Điều 271, 273, 278, 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 1 Điều 24 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn anh Lê Hữu Q đối với bị đơn chị Lê Thị O.

Xử: Vắng mặt chị Lê Thị O.

- *Về hôn nhân:* Xử cho anh Lê Hữu Q được ly hôn chị Lê Thị O.

- *Về con:* Giao cháu Lê Thị Như Q1, sinh ngày 10/01/2020 cho anh Q trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, chị O không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cùng anh Q.

Hai bên được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không bên nào được cản trở.

- *Về án phí*: Buộc anh Lê Hữu Q phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền số AA/2022/0006201 ngày 27/6/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Chấp nhận đã nộp đủ.

- *Về quyền kháng cáo:* Anh Lê Hữu Q được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, chị Lê Thị O được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại UBND xã Đông Nam, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Đông Sơn;
- Các đương sự;
- UBND xã ĐT, huyện Triệu Sơn,
-Thi hành án;
-Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Lê Thị Tố Như